

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HS-PT
Ngày 25 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Duy Giá
Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Chung và ông Nguyễn Duy Sơn
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2017/HSPT ngày 31 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Trần Trung H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2017/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Trung H, sinh ngày 24/12/1975; cư trú tại: xóm V, xã Đ, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Trần Ngọc K (chết) và bà Trần Thị H; Vợ, con: không; Tiền án: Có 04 tiền án: Tại bản án số 08/HSPT ngày 31 tháng 5 năm 2000 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt Trần Trung H 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và “Trốn khỏi nơi giam”. Tại bản án số 57/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2001 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt H 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 08/HSPT ngày 31 tháng 5 năm 2000 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, buộc Trần Trung H phải chấp hành 54 tháng tù; Trần Trung H chấp hành hình phạt tù đến ngày 09/9/2003 được tạm đình chỉ thi hành án, cho tại ngoại để chữa bệnh. Tại bản án số 47/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2004 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt Trần Trung H 03 năm tù giam về tội “mua bán trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt còn lại chưa chấp hành của bản án số 57/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang là 15 tháng 25 ngày, buộc H phải chấp hành 04 năm 03 tháng 25 ngày tù; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương ngày 28/02/2008. Tại bản án số 08/2010/HSPT ngày 23 tháng 3 năm 2010 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Trần Trung H 8 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ; ngày 30 tháng 8 năm 2016, H chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; tiền sự:

Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 02 năm 2017 đến nay, “có mặt”.

Trong vụ án còn có bị cáo Trần B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NHẬN THẤY

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện X và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện X thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 ngày 04 tháng 02 năm 2017, B là người nghiện ma túy muốn mua ma túy để sử dụng, B điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 88B1-097.29 đến nơi ở của H rủ đi mua ma túy cùng. H đồng ý, H đưa cho B 200.000 đồng và xuống xe đứng đợi B. B cầm số tiền trên rồi đi đến khu vực cây xăng gần chợ Y gặp và mua 01 gói ma túy Heroin của một người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ, rồi quay trở lại đón H. B chia gói ma túy trên ra thành hai phần, một phần B sử dụng hết, còn 1 phần B đưa cho H nhưng H không sử dụng mà cất trong người. Khoảng 14 giờ 00 cùng ngày H nhắn tin cho B với nội dung: "tư dơ dên tôi co ai nho e lây hô e gọi a nhe, a co may cai, dê lay them it tien mai anh di em co thi kiem mot it gop". B đọc tin nhắn, hiểu là H đang có ma túy, nếu ai hỏi mua thì bảo H để H bán kiếm ít tiền, nhưng B không nhắn tin lại cho H.

Khoảng 10 giờ ngày 05 tháng 02 năm 2017, Nguyễn Việt D là người nghiện ma túy, gọi điện cho B hỏi mua ma túy với giá 500.000đồng, B đồng ý và hẹn gặp D ở khu vực bên ngoài cổng Công ty cổ phần Prime Vĩnh Phúc ở thị trấn C, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc để bán ma túy. Sau đó, B đi xe mô tô đến gặp H và rủ H cùng đi bán ma túy cho D. H đồng ý và đem theo gói ma túy mà B đã đưa cho H vào ngày 04 tháng 02 năm 2017 rồi đi cùng B. Khi đi qua siêu thị HC thuộc phường L, thành phố Y, Vĩnh Phúc, thấy H không nói gì về việc có sẵn ma túy nên B hỏi vay H 200.000 đồng; H nói với B vẫn còn gói ma túy hôm qua H đưa, B nói với H: “có thằng em hỏi mua”. Khi qua đường tàu thuộc địa phận thị trấn C, B dừng xe và bảo H: “đưa gói ma túy cho em”, H đưa gói ma túy đem theo cho B, rồi cả hai tiếp tục đi. Khi đến gần cổng Công ty cổ phần Prime Vĩnh Phúc, B mượn điện thoại của H để gọi cho D, H ngồi trên xe phía sau B và nghe rõ nội dung trên. B cùng H đi đến gặp D tại địa điểm đã hẹn khi D đưa cho B 500.000 đồng, B cầm tiền và đưa gói ma túy cho D, thì bị Công an huyện X phát hiện, bắt quả tang.

Cơ quan cảnh sát công an huyện X đã thu tại túi áo bên trái đang mặc trên người Nguyễn Việt D 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng nilon màu xanh, bên trong có chứa chất bột trắng, được niêm phong ký hiệu A1. Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái đang mặc trên người B số tiền 500.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Nguyễn Việt D: 01 điện thoại di động màu đỏ đen nhãn hiệu WING, tạm giữ của Trần B 01 điện thoại di động hiệu Samsung Viettel màu đen đã cũ, 01 xe máy Honda Vision màu đen đã cũ, Biển kiểm soát 88B1-097.29; tạm giữ của H 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ và số tiền

1.750.000 đồng. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần B và Trần Trung H nhưng không thu giữ được gì.

Tại kết luận giám định số 71/KLGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: “Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định có trọng lượng là 0,0437 gam có heroine. Hàm lượng Heroin có trong mẫu gửi giám định là 63,642%. Trọng lượng Heroin có trong 0,0437 gam mẫu là 0,0278 gam. Hoàn lại mẫu vật sau giám định gồm 0,0000 gam mẫu vật cùng toàn bộ bao gói.

Công an huyện X đã xử phạt hành chính đối với Nguyễn Việt D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đối với người đã bán ma túy cho B, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện X đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được danh tính. 01 chiếc xe máy Honda Vision màu đen đã cũ, Biển kiểm soát 88B1- 097.29 B sử dụng đi mua bán ma túy là của chị Đặng Thị T (vợ B), chị T không biết B lấy xe để đi mua bán ma túy.

Quá trình điều tra xác định Trần B và Trần Trung H không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản và thu nhập gì.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2017/HSST ngày 29/6/2017, Tòa án nhân dân huyện X đã quyết định: Tuyên bố: Bị cáo Trần Trung H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: điểm p khoản 2 và khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Trung H 07 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05 tháng 02 năm 2017.

Phạt bị cáo Trần Trung H 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài bản án còn tuyên về xử lý vật chứng của vụ án, tuyên án phí và tuyên quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Ngày 09/7/2017, bị cáo Trần Trung H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Trung H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin Hội đồng xét xem xét giảm nhẹ hình phạt, miễn hình phạt bổ sung với lý do: Do điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bố chết sớm, mẹ già, anh trai bị bệnh hiểm nghèo không có khả năng lao động, bản thân mới chấp hành xong hình phạt tù trở về.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử: Giữ nguyên án sơ thẩm đối với bị cáo về hình phạt tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Trung H làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét giải quyết.

Về nội dung: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo chưa thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo Trần B, thẩm vấn tại phiên tòa phúc thẩm, đối chiếu với Biên bản phạm tội quả tang do Cơ quan điều tra lập cùng tang vật của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ, ngày 05/02/2017 tại địa điểm đã hẹn ở thị trấn C, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc, B và H đã bán một gói ma túy có trọng lượng 0,0437 gam tỷ lệ 63,4% với giá 500.000 đồng, B đã giao gói ma túy cho D và nhận của D 500.000 đồng thì bị lực lượng Công an huyện X phát hiện bắt quả tang. Do đó có đủ căn cứ chứng minh bị cáo H cùng bị cáo B đã thực hiện hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ra nhiều hệ lụy xấu cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Do đó cần phải xét xử nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này bị cáo Trần Trung H và bị cáo B có vai trò ngang nhau, bị cáo H có 04 tiền án thì trong đó có một tiền án về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”; một tiền án về tội “mua bán trái phép chất ma túy” đều do Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử, một tiền án về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” do Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử nhưng H không lấy đó làm bài học sâu sắc cho mình mà còn tiếp tục phạm cùng tội đã bị xét xử. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 07 năm 06 tháng tù, phạt tiền 5000.000 đồng là có căn cứ tương xứng, với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và đã có phần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Nay bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn hình phạt tiền, tại phiên tòa phúc thẩm ngoài các tình tiết giảm nhẹ được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng, bị cáo không đưa ra được chứng cứ tài liệu gì là tình tiết giảm nhẹ khác; mặt khác bị cáo mua bán trái phép chất ma túy mục đích kiếm lời, việc cấp sơ thẩm phạt tiền bị cáo là cần thiết. Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt tù được Hội đồng xét xử chấp nhận, không chấp nhận miễn hình phạt tiền đối với bị cáo. Cần tuyên giữ nguyên án sơ thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Trung H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Trần Trung H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng điểm p khoản 2 và khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trung H 07 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05 tháng 02 năm 2017.

Phạt bị cáo Trần Trung H 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo Trần Trung H chưa nộp đủ số tiền phạt thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo , không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Trung H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện X;
- Tòa án nhân dân huyện X;
- Công an huyện X;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện X;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Toà HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Duy Giá

